TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/DS-ST

Ngày 29 tháng 01 năm 2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lò văn Chiên;

Bà Trần Thị Mùi.

- Thư ký phiên toà: Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST - DS, ngày 13 tháng 12 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị Kim O, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Thôn C, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lò Văn A, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn C, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Chị Cao Thị Kim O và anh Lò Văn A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu ngày 13/9/2017. Sau khi kết hôn, chị O và anh A ở cùng với bố mẹ chồng, không có tài sản riêng, tài sản chung. Từ khoảng cuối năm 2018, hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh A thường xuyên đi chơi với bạn bè, không quan tâm đến vợ, con. Ngoài ra, bố mẹ chồng thường vô cớ chửi bới, xỉ nhục, xúc phạm chị O. Anh A và bố mẹ đẻ của anh A đã đuổi chị O ra khỏi nhà, không cho chị O được bế con. Chị O không còn tình cảm với anh A nữa nên yêu

cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A.

Về con chung: Chị O và anh A có 01 con chung là cháu Lò Đăng K, sinh ngày 26/11/2017, chị O có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con và có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh A cấp dưỡng. Sau khi ly hôn, chị O và cháu K sẽ về ở cùng với bố mẹ đẻ của chị O tại thôn C, thị trấn P. Bố mẹ đẻ của chị O sẽ hỗ trợ chị O nuôi dưỡng, chăm sóc cháu K.

Tại phiên tòa hôm nay, có bà Lò Thị A, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn C, thị trấn P, là mẹ đẻ của chị O tham dự. Bà A cam đoan sẽ cùng gia đình cho chị O, cháu K về ở cùng và giúp chị O chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ cháu K.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai,biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày: Việc anh A và chị O kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng như lời khai của nguyên đơn. Thời gian gần đây, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân do chị O thường xuyên đi chơi với bạn, không chăm sóc con cái, gia đình. Anh A cũng không còn tình cảm với chị O nữa và nhất trí lý hôn. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về con chung, anh A có nguyện vọng được nuôi cháu Lò Đăng K, không yêu cầu chị O cấp dưỡng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử về cơ bản đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hai lần theo đúng quy định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 54, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân, chị Cao Thị Kim O được ly hôn với anh Lò Văn A. Về con chung, giao cháu Lò Đăng K, sinh ngày 26/11/2017 cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, chị O phải tạo điều kiện cho anh A được quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị O không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung của chị O, anh A không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Chị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào diễn biến phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Cao Thị Kim O có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa chị O và anh Lò Văn A có cùng địa chỉ nơi cư trú tại Thôn C, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu. Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt không có lý do, Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần theo đúng quy định, quá trình giải quyết, bị đơn không có yêu cầu phản tố nên vụ án được xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Kim O và anh Lò Văn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu. Ngày 13/12/2018, chị O có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lò Văn A do gần đây, hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị O không còn tình cảm với anh A nữa. Qua lời khai của anh A cho thấy anh A cũng không còn tình cảm với chị O. Giữa chị O và anh A không còn có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, yêu thương nhau, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O, giải quyết cho chị O được ly hôn anh A theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản: Chị O và anh A không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về con chung: Chị O và anh A đều có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và có nguyện vọng được nuôi cháu Lò Đăng K, sinh ngày 26/11/2017. Tuy nhiên, do cháu K còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu K cho mẹ cháu được nuôi theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, các Điều 147, 266, 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự;

khoản 1 Điều 56, các Điều 54, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Kim O được ly hôn anh Lò Văn A.

2. Về con chung: Giao cháu Lò Đăng K, sinh ngày 26/11/2017 cho chị Cao Thị Kim O trực tiếp nuôi. Anh Lò Văn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị O không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản: Chị O và anh A không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cao Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị O được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/0002130, ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 29/01/2019. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- Đương sự;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hạnh